

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N - TP. ĐÀ NẴNG
Bản án số: 46/2025/HSST
Ngày: 15/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sơn.

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Dương Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/TLST - HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trương Đình B.** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/11/2003; tại thành phố Đà Nẵng. Nơi cư trú: K T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Trương Thanh L (sinh năm: 1973) và mẹ: Quách Thục X (sinh năm: 1975); gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 20/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực N, trại tạm giam Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Bị cáo: **Huỳnh Phương N.** Tên gọi khác: không; sinh ngày: 25.9.2006; tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Phòng 501, số A A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không. Cha: Huỳnh Trọng Thanh V (sinh năm 1983) và mẹ: Ngô Thị Thanh V1 (sinh năm 1983); bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 19/12/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam Công an T. *Có mặt tại phiên tòa.*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Văn Trường H, sinh ngày 26/7/2003; nơi thường trú: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Phạm Bin, sinh ngày 20/11/2003, trú tại: tổ I phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Nguyễn Lê Yến V2, sinh ngày 04/07/2005, trú tại: K P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Lưu Quốc T, sinh ngày 06/10/2003, trú tại: 4 H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bà Quách Thục X, sinh năm: 1975, trú tại: K T, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Ông Nguyễn Công H1, sinh năm: 1995, trú tại: thôn N, Đ, Đ, Quảng Nam. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

- Nguyễn Gia H2, sinh năm: 1998, trú tại: tổ E phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

** Người chứng kiến:* ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1984, trú tại: tổ D phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an quận N phối hợp Công an phường M kiểm tra hành chính phòng trọ số E, nhà số A, A, phường M, quận N, TP . phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Phương N đang tàng trữ ma túy để mua bán và sử dụng. Lúc đó trong phòng trọ có Lê Văn T2 H2 là bạn trai của Huỳnh Phương N.

*** Tang vật thu giữ của N:**

+ 01 gói Ny lông bên trong có chứa 02 viên nén màu xám (*Niêm phong ký hiệu N1a*),

+ 04 gói Ny lông bên trong gói Ny lông có chứa tinh thể rắn màu trắng (*Niêm phong ký hiệu N1b*),

+ 04 gói Ny lông màu đỏ có dòng chữ FERRARY bên trong có chứa chất rắn (*Niêm phong ký hiệu N2*).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xám, bên trong có gắn sim số: 0935.932.862. (Niêm phong ký hiệu N3).

+ 01 cân tiểu ly; 01 đĩa sứ; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng.

Đến 15 giờ 00 cùng ngày, khi Cơ quan Công an đang khám xét nơi ở của N thì phát hiện Trương Đình B là người bán ma túy cho N đang đứng gần nhà số A, phường M, quận N, TP . cùng với Phạm B1, Nguyễn Lê Yên V2, Lưu Quốc T nên tiến hành triệu tập Trương Đình B về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan Công an, Trương Đình B khai nhận hành vi bán ma túy cho N ngày 17/12/2024.

20 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP . tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Đình B tại K T, phường A, quận T, TP . thu giữ tại phòng ngủ của B gồm:

- 06 gói Nylong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong học tủ trong phòng ngủ tầng 02. (Niêm phong ký hiệu B2).

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu tím, bên trong có gắn sim số 0795.238.537. (Niêm phong ký hiệu B1)

Theo Kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng K kết luận:

- Hai viên nén màu xám ký hiệu N1a gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu N1a: 0.753 gam

- Tinh thể màu trắng trong bì Niêm phong ký hiệu N1b, B2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu N1b: 4.914 gam, B2: 8.479 gam.

- Chất bột màu vàng trong gói Niêm phong kí hiệu N2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1; khối lượng mẫu N2: 19.951 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là: 13.393 gam ma túy loại ketamine (mẫu N1b, B2); 0.753 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine (mẫu N1a) và 19.951 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1 (mẫu N2).

Theo Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 14/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu xám dạng bột nêu ở mục 1.1 (ký hiệu N1a) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 1.3%; MDMA là 21.5%; Ketamine là 3.3%

- Chất bột màu vàng nêu ở mục 1.2 (ký hiệu N2) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: Methamphetamine là 0.3%; MDMA là 0.8%; Ketamine là 0.8%; Nymetazepam: 0.4%.

* Tại công văn số 49/C09C-Đ2 ngày 06/02/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng trả lời:

- Với khối lượng mẫu ký hiệu N1a thu giữ ban đầu là 0.753 gam; hàm lượng của: Methamphetamine là 1.3%; MDMA là 21.5%; Ketamine là 3.3% thì khối lượng của từng chất ma túy thu giữ ban đầu như sau: Khối lượng Methamphetamine là 0.0097 gam; Khối lượng của MDMA là 0.1618 gam; Khối lượng của Ketamine là 0.0248 gam.

- Với khối lượng mẫu ký hiệu N2 thu giữ ban đầu là 19,951 gam; hàm lượng của: Methamphetamine là 0.3%; MDMA là 0.8%; Ketamine là 0.8%; Nymetazepam: 0.4% thì khối lượng của từng chất ma túy trong mẫu thu giữ ban đầu như sau: Khối lượng Methamphetamine là 0.0598 gam; Khối lượng của MDMA là 0.1596 gam; Khối lượng của Ketamine là 0.1596 gam, Khối lượng của N1 là 0.0798 gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Ngày 17/12/2024, N gọi điện thoại cho B qua T3 với tên “BINH YEN” nhờ B giới thiệu để N mua ma túy về bán hưởng lợi thì biết được B có bán ma túy nên N hỏi mua 1/2 hộp 05 ma túy ketamin với giá 3.000.000 đồng. N sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản “111123452509” của mình trên ứng dụng ngân hàng M rồi chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản M số “8220520118888” của B. Lúc này, B liên hệ với người tên H2 (*không rõ lai lịch*) trên mạng xã hội T3 có tên “HUY” để mua 10.000.000 đồng ma túy Ketamine. H2 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực đường N, TP .. Sau khi có ma túy, B chia số ma túy trên ra làm 07 gói nhỏ rồi đem 01 gói qua nhà số A, A, phường M, quận N, TP . bán cho N, 06 gói ma túy còn lại B cất giấu trong hộc tủ tại phòng ngủ của B ở nhà số K T, phường A, quận T, TP . để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Trương Đình B bán ma túy cho Huỳnh Phương N hưởng lợi số tiền 1.000.000 đồng.

Về phần Huỳnh Phương N, sau khi mua ma túy từ B, N lấy ra một ít để sử dụng và dùng cân tiểu ly chia số ma túy còn lại thành 04 gói nhỏ rồi để vào hộc tủ trong phòng ngủ của phòng 501, nhà số A, A, phường M, quận N, TP . cùng với 04 gói ma túy “Nước V3” và 02 viên thuốc lắc do người tên N2 (*chưa rõ lai lịch, có tài khoản telegram “Peheokute”*) bạn ngoài xã hội nhờ Ny nhờ cất hộ vào ngày 15/12/2024 để cả hai cùng sử dụng. Số ma túy trên Huỳnh Phương N chưa kịp sử dụng và bán thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên, N chưa kịp hưởng lợi từ việc bán ma túy.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Trương Đình B dùng để mua bán là 13.393 gam ma túy loại ketamine. Tổng khối lượng ma túy Huỳnh Phương N dùng để mua bán là 4.914 gam ma túy loại ketamine và tàng trữ để sử dụng là 0.3909 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA; 0.2642 gam ma túy loại Ketamine, N1.

Quá trình điều tra, Huỳnh Phương N, Trương Đình B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKS - ST ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố bị cáo Trương Đình B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Huỳnh Phương N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố luận tội và cho rằng các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và các tài liệu, chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, do đó đủ căn cứ xác định hành vi mua bán trái phép 13.393 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo Trương Đình B cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 4.914 gam ma túy loại ketamine và hành vi tàng trữ trái phép 0.3909 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA; 0.2642 gam ma túy loại Ketamine, N1 để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán của bị cáo Huỳnh Phương N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Trương Đình B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/12/2024.

Biện pháp tư pháp: Buộc Trương Đình B nộp lại 1000.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Huỳnh Phương N để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Huỳnh Phương N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Huỳnh Phương N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của cả 02 tội đối với bị cáo Huỳnh Phương N.

Do các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của Trương Đình B, Huỳnh Phương N, Lê Văn Trường H, Phạm B1, Nguyễn Lê Yến V2, Lưu Quốc T, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ra quyết định xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng.

- Đối với Lê Văn T2 H đến phòng trọ Huỳnh Phương N để chơi, H không biết việc N cất giấu ma túy để bán và sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

- Đối với bà Quách Thục X chủ nhà K đường T, phường A, quận T, TP . là mẹ ruột của Trương Đình B, bà X không biết việc B sử dụng nhà K đường T làm nơi cất giấu trái phép chất ma túy để bán nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Công H1 là người vận hành, quản lý kinh doanh căn hộ 501, địa chỉ 11, A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng và ông Nguyễn Gia H2 là người thuê căn hộ trên sau đó cho Huỳnh Phương N ở, tuy nhiên cả ông H1 và ông H2 đều không biết việc N sử dụng căn hộ trên làm nơi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên tên H2 sử dụng tài khoản telegram “H2” có hành vi bán ma túy cho Trương Đình B và người phụ nữ tên N2 sử dụng tài khoản telegram “Peheokute” có hành vi đưa ma túy cho Huỳnh Phương N cất giấu để sử dụng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu B2 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1690 ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an T; 01 bì niêm phong số 42 ngày 14/01/2025 là mẫu giám định hoàn trả của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cân tiểu ly là công cụ Huỳnh Phương N dùng vào mục đích mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; sim điện thoại số: 0935932862 và 0795238537 các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (của Huỳnh Phương N cuốn lại làm ống hút để sử dụng ma túy), 01 điện thoại di động Iphone 15 promax màu xám (Niêm phong ký hiệu N3) và 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu tím (Niêm phong ký hiệu B1), là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27.02.2025).

Tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 13 giờ 30 ngày 19/12/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an quận N phối hợp với Công an phường M kiểm tra hành chính phòng số 501, nhà số A, A, phường M, quận N, TP . phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Phương N đang tàng trữ 4,914 gam ma túy loại Ketamine mua của Trương Đình B nhằm mục đích bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán và 0,3909 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA; 0,2642 gam ma túy loại Ketamine, N1 giữ hộ người tên N2 để sử dụng.

Khám xét nơi ở của Trương Đình B tại nhà số K T, phường A, quận T, TP ., Cơ quan Công an tiếp tục thu giữ 8.479 gam ma túy loại Ketamine, B cất giấu nhằm mục đích mua bán.

Như vậy, Trương Đình B phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng: 13,393 gam ma túy loại Ketamine.

Huỳnh Phương N phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 4,914 gam ma túy loại ketamine và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,3909 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA; 0,2642 gam ma túy loại Ketamine, N1.

[2.1] Xét thấy ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép các chất ma túy.

[2.2] Các bị cáo Trương Đình B, Huỳnh Phương N đều là người trên 18 tuổi, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, thấy trước được

tác hại của hành vi này nhưng vẫn cố ý mua trái phép chất ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi mua bán trái phép 13.393 gam ma túy loại Ketamine của bị cáo Trương Đình B và hành vi mua bán trái phép 4.914 gam ma túy loại ketamine của bị cáo Huỳnh Phương N đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi, làm mất ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

[2.3] Đối với Huỳnh Phương N có hành vi tàng trữ 0,3909 gam ma túy loại Methamphetamine, MDMA; 0,2642 gam ma túy loại Ketamine, N1 giữ hộ người tên N2 để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 04 chất ma túy (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, N1) so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự $[(0,0695 + 0,3214/5 + (0,1844 + 0,0798)/20) = 7,818\% + 1,321\% = 9,139\% (<100\%)]$ Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Phương N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xét thấy Cáo trạng số 25/CT - VKS - ST ngày 18/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thấy cần phải xét xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Phương N đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra bị cáo Trương Đình B là người đã bán ma túy cho mình nên cũng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Huỳnh Phương N.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Phương N phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 tội là phù hợp.

Qua xác minh tại địa phương các bị cáo không có tài sản riêng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

+ Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trương Đình B nộp lại số tiền 1000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của của Trương Đình B; Huỳnh Phương N; Lê Văn Trường H; Phạm B1; Nguyễn Lê Yên V2; Lưu Quốc T, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã ra quyết định xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp.

- Đối với Lê Văn Trường H đến phòng trọ Huỳnh Phương N chơi, H không biết việc N cất giấu ma túy để bán và sử dụng, Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với bà Quách Thục X chủ nhà K đường T, phường A, quận T, TP . là mẹ ruột của Trương Đình B, bà X không biết việc B sử dụng nhà K đường T làm nơi cất giấu trái phép chất ma túy để bán nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với ông Nguyễn Công H1 là người vận hành, quản lý kinh doanh căn hộ 501, địa chỉ 11, A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng và ông Nguyễn Gia H2 là người thuê căn hộ trên sau đó cho Huỳnh Phương N ở, tuy nhiên cả ông H1 và ông H2 đều không biết việc N sử dụng căn hộ trên làm nơi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người thanh niên tên H2 sử dụng tài khoản telegram “H2” có hành vi bán ma túy cho Trương Đình B và người phụ nữ tên N2 sử dụng tài khoản telegram “Peheokute” có hành vi đưa ma túy cho Huỳnh Phương N cất giấu để sử dụng hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 bì niêm phong ký hiệu B2 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1690 ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an T; 01 bì niêm phong số 42 ngày 14/01/2025 là mẫu giám định hoàn trả của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cân tiểu ly là công cụ Huỳnh Phương N dùng vào mục đích mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy; sim điện thoại số: 0935932862 và 0795238537 các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy;

+ Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (của Huỳnh Phương N cuốn lại làm ống hút để sử dụng ma túy); 01 điện thoại di động Iphone 15 promax màu xám (Niêm

phong ký hiệu N3) và 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu tím (Niêm phong ký hiệu B1), là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27.02.2025).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Trương Đình B và Huỳnh Phương N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Trương Đình B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Huỳnh Phương N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trương Đình B 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 20/12/2024.

+ Biện pháp tư pháp: buộc bị cáo Trương Đình B nộp lại số tiền 1000.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Huỳnh Phương N 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt: bị cáo Huỳnh Phương N 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Phương N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 04 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt phạm tội quả tang (ngày 19/12/2024).

3. Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu B2 là mẫu giám định hoàn trả kèm theo Quyết định trưng cầu giám định số 1690 ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an T; 01 bì niêm phong số 42 ngày 14/01/2025 là mẫu giám định hoàn trả của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 cân tiểu ly; 02 sim điện thoại số: 0935932862 và 0795238537;

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 15 promax màu xám (Niêm phong ký hiệu N3), 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu tím (Niêm phong ký hiệu B1) và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27.02.2025).

3. Về án phí: các bị cáo Trương Đình B và Huỳnh Phương N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo Trương Đình B và Huỳnh Phương N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Văn Trường H, Phạm B1, Nguyễn Lê Yến V2, Lưu Quốc T và bà Quách Thục X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Công H1 và Nguyễn Gia H2 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N ;
- Công an quận N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hòa

